TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2018
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Bình

2. Bà Võ Ngọc Ba

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Yến– Thư ký Tòa án nhân nhân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long*tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2018, về việc *"Tranh chấp ly hôn, con chung"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2018/QĐXX-ST ngày 22 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1980

*Bị đơn:*Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1977. "vắng mặt"

Người làm chứng:

1/ Ông Trần Văn G, sinh năm 1952. "vắng mặt"

2/ Ông Bùi Văn K, sinh năm 1965. "vắng mặt"

Cùng địa chỉ cư trú: ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 22 tháng 02 năm 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày: Anh và bị đơn chị Nguyễn Thị M xây dựng hôn nhân vào năm 2005,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lvào ngày 24/11/2005. Thời gian chung sống được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, do vợ không còn thương chồng, con nên vợ bỏ đi làm và đã ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Trần Trung T, sinh ngày 03/5/2006 hiện anh đang nuôi. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu ly hôn với chị M, con chung anh yêu cầu tiếp tục nuôi, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý đơn của anh Trần Văn H, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng phía bị đơn chị Nguyễn Thị M không trả lời ý kiến bằng văn bản về nội dung khởi kiện của nguyên đơn và không đến tham gia phiên họp và hòa giải cho nên không tiến hành phiên họp và hòa giải được giữa các đương sự. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập các đương sự đến tham gia phiên tòa sơ thẩm nhiều lần nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện không có bổ sung. Bị đơn vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền. Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và trình tự, thủ tục xét xử của Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không chấp hành đúng về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử cho anh Trần Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

Giao con chung Trần Trung T cho anh Trần Văn H tiếp tục nuôi dưỡng.Chị M không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh H nộp 300.000đồng, khấu trừ số

tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp, do đó anh H không phải nộp tiếp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Anh Trần Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Nguyễn Thị M, địa chỉ ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn. Do đó Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

- Về người tham gia tố tụng:

Bị đơn chị Nguyễn Thị M vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn chị M.

Người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai nên căn cứ khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị M kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 24/11/2005 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T theo giấy chứng nhân kết hôn số: 104, quyển số: 01và anh chị kết hôn cũng đảm bảo các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét trong quá trình chung sống anh chị có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, anh Trần Văn H cho rằng vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, vợ không còn thương chồng, con nên vợ bỏ đi làm và đã ly thân từ tháng 10 năm 2015 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là phù hợp với Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị M có 01 con chung Trần Trung T, sinh ngày 03/5/2006, hiện đang sống chung anh H cuộc sống cũng đảm bảo, chị M cũng không có ý kiến gì về việc yêu cầu nuôi con của anh H. Để tạo cuộc sống ổn định cho cháu nên tiếp tục giao cháu Trần Trung T cho anh H nuôi, chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp Điều 81,82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H là người nuôi con, hiện tại cuộc sống cháu cũng đảm bảo, anh H không yêu cầu cấp dưỡng và chị M không có ý

kiến trình bày nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này, sau này có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác nên miễn xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H nộp 300.000đồng án phí ly hôn theo điểm a khoản 5 Điều 27của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng: Điều 9, 51, 56, 58, 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Văn H.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn H ly hôn với chị Nguyễn Thị M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Trần Trung T, sinh ngày 03/5/2006 cho anh Trần Văn H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con và chị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

3.Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Văn H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) anh H đã nộp theo biên lai thu số 0014410 ngày 23/02/2018 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Trà Ôn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- THADS huyện Trà Ôn;
- UBND xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bá Phúc